

Số: 625/2024/HS-ST

Ngày: 11/12/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 598/2024/HSST ngày 11/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 666/2024/QĐXXST-HS ngày 28/11/2024, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn V; sinh năm: 1985 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 12, khóm An Thạnh A, phường An Lộc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện tại: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị K; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 32/2011/HS-ST ngày 27/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2013, chấp hành xong án phí ngày 15/02/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Đặng Đình T; sinh năm: 1987 tại tỉnh Bắc Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 53, cụm 8, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: 391 Cách Mạng Tháng 8, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học

vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình V1 và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Văn Tiến T1; sinh năm: 2002 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Trách Đồng, Quảng Trách, Quảng Xương, Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: 391 Cách Mạng Tháng 8, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Công L và bà Nguyễn Thị C; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại*: Ông Đào Minh Q, sinh năm 1972

Địa chỉ: 217/29/6 đường 11, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Đình T*: Luật sư Nguyễn Bá Ngọc, sinh năm 1965 – Công ty Luật TNHH MTV số 1 tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: 196 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Người bào chữa cho bị cáo Văn Tiến T1*: Luật sư Nguyễn Đức Huy, sinh năm 1984 – Công ty luật TNHH Huy Phương

Địa chỉ: Tầng 14, tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua ứng dụng mạng xã hội, ông Đào Minh Q quen biết với Nguyễn Văn V. Quá trình quen biết V tự xưng là Nguyễn Văn P, sinh năm 1986 nhà ở C, An Giang. Ngày 21/6/2023, ông Q rủ V đến nhà của ông Q tại địa chỉ số 217/29/4 Đường 11, Khu phố 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để chơi và ở lại qua đêm. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/6/2023, V đến nhà ông Q, trong bữa ăn cùng ông Q, V thấy ông Q sử dụng 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 22/6/2023, V tỉnh dậy, đi đến phòng ông Q thì thấy phòng ngủ không khóa. Vui thấy ông Q đang ngủ nên đột nhập vào phòng, phát hiện điện thoại Iphone 14Promax của ông Q được đặt bên góc giường phía bên tay phải

của ông Q nên V đi đến sát mép giường, dùng tay trái với qua người ông Q lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, 512GB. Sau khi lấy trộm được điện thoại, V leo qua cổng trước tàu thoát. Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 22/6/2023, V tìm trên mạng chỗ thu mua điện thoại cũ thì thấy có cửa hàng HT Store (địa chỉ 391 Cách mạng tháng 8, phường Hiệp Thành, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương). Vui nhắn tin và đem điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng điện thoại di động HT Store bán cho Đặng Đình T và Văn Tiến T1. Khi bán V nói với T và T1 đây là: “Điện thoại lượm được”. T1 cầm điện thoại rồi kiểm tra và tháo sim ra thì thấy sim vẫn hoạt động bình thường. Sau đó, T lấy sim T1 vừa tháo, lắp vào điện thoại của T rồi kiểm tra điện thoại V mang đến thì thấy điện thoại đang trong tình trạng khóa màn hình, chế độ máy bay và không bị báo mất trộm nên T đồng ý thu mua với giá 9.800.000 đồng, trả bằng tiền mặt. Do cửa hàng không có tiền mặt nên T chuyển khoản tiền cho T1 để T1 đi rút tiền trả cho V. Đến khoảng trưa ngày 22/6/2023, T1 có đăng nhập vào trang web “Sickw.com” nhập thông tin để kiểm tra thì kết quả tình trạng máy là “On Lock” (tức là máy trong tình trạng báo mất) nên T1 biết được máy điện thoại mua của V là điện thoại do trộm cắp có được, Thực báo việc này cho T biết, T chỉ gật đầu và không nói gì.

Khoảng 07 giờ 30 phút sáng ngày 22/6/2023, Sau khi phát hiện mất trộm điện thoại Iphone 14 Promax màu đen 512 GB, ông Q có liên lạc với V nhưng V không bắt máy nên ông Q liên hệ với tổng đài để khóa sim điện thoại và đến cửa hàng điện thoại mua 01 điện thoại mới. Khoảng 12 giờ 27 phút, ông Q thực hiện thao tác báo mất điện thoại trên hệ thống và định vị được điện thoại bị mất trộm đang ở tại cửa hàng điện thoại di động HT Store của T và T1. Ông Q cùng bạn là Đinh Hồng K1 đến Công an phường Hiệp Thành trình báo sự việc. Sau đó, ông Q dẫn Công an phường tới cửa hàng điện thoại di động HT S. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/6/2023, ông Q đi xe tới cửa hàng H2, gặp T1 và T nên ông Q nói với T1 và T là đã thu mua máy điện thoại Iphone 14 Promax của ông bị kẻ gian lấy trộm, yêu cầu hai người trả lại, tuy nhiên cả T1 và T đều chối là không thu mua. Khoảng 05 phút sau, Công an phường Hiệp Thành và bảo vệ dân phố đến cửa hàng của T nói chuyện yêu cầu trả lại điện thoại đã thu mua của V cho chủ sở hữu hợp pháp, nhưng T và T1 vẫn chối không thu mua điện thoại của V và không trả lại điện thoại cho ông Q. Do đó, Công an phường thu giữ thẻ nhớ của Camera giám sát phía trong cửa hàng về để làm việc. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, ông Q quay lại khẳng định máy đã được tiệm của T và Thực thu M, yêu cầu T và T1 trả lại máy. Tuy nhiên, T nói chiếc điện thoại di động đã được T bán cho một khách hàng khác với giá 12.000.000 đồng nên không còn ở cửa hàng. Ông Q không đồng ý vì định vị của chiếc điện thoại vẫn ở tại cửa hàng nên giữa hai bên xảy ra tranh cãi, lúc này, T1 đứng ra xin ông Q cho ba ngày để trả lại tài sản và viết cam kết với ông Q. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/6/2023, T1 và T giao nộp chiếc điện thoại trên cho Công an phường Hiệp Thành để Công an phường trả lại tài sản cho ông Q theo đúng quy định.

Tại Cơ quan CSĐT Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Văn V, Đặng Đình T, Văn Tiến T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. (Bút lục: 152 – 162; 166 – 184; 185 – 202)

Kết luận định giá tài sản số 328-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2023 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, thành phố T kết luận: Giá trị 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax dung lượng 512GB là 29.000.000 đồng. (Bút lục: 92)

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu đen. Chủ sở hữu là ông Đào Minh Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại trên cho ông Q.

- 01 USB ghi lại hình ảnh trong cửa hàng điện thoại HT Store.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đào Minh Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản Cáo trạng số 500/CT-VKSTPTĐ ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố:

+ Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Đặng Đình T, Văn Tiến T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với kết luận định giá, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo V, bị cáo T, bị cáo T1 về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Xử phạt bị cáo Thực từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét do bị hại không có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Không thu giữ nên không xem xét.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Luật sư Nguyễn Bá Ngọc là người bào chữa của bị cáo Đặng Đình T có ý kiến tranh luận: Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố đối với bị cáo T là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, tại trang số 4 của Cáo trạng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức cho rằng bị cáo Tân gián T2 xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là không có, bị cáo T chỉ thu mua điện thoại, tại thời điểm thu mua bị cáo T cũng không biết điện thoại bị trộm cắp. Bị cáo T trước đây có mổ não nên cũng có phần nào bị ảnh hưởng đến tinh thần, hành vi. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là quá cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T mức hình phạt bằng với thời gian tạm giam để bị cáo có điều kiện về điều trị bệnh và sớm hòa nhập với cộng đồng.

Luật sư Đặng Đình Huy là người bào chữa của bị cáo Văn Tiến T1 có ý kiến tranh luận: bị cáo T1 là người còn quá trẻ, có gia đình căn bản, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tài sản đã giao trả lại cho ông Q, không có tiền án tiền sự; ngoài ra, gia đình còn có ông ngoại là Nguyễn Xuân V2 là người có công kháng chiến, được tặng huân chương nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T1 mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được quay lại cuộc sống đời thường.

Các bị cáo V, T, T1 không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là ông Đào Minh Q vắng mặt. Xét sự vắng mặt của đương sự nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với

với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 46 phút ngày 22/6/2023, tại địa chỉ số 217/29/4 Đường 11, Khu phố 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn V có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax dung lượng 512GB màu đen có giá trị là 29.000.000 đồng của ông Đào Minh Q.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/6/2023, tại HT Store địa chỉ 391 Cách mạng tháng 8, phường Hiệp Thành, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Đặng Đình T, Văn Tiến T1 không hứa hẹn trước đã tiến hành thu mua chiếc điện thoại hiệu Iphone 14 Promax dung lượng 512GB màu đen từ Nguyễn Văn V. Tuy nhiên, sau khi biết rõ điện thoại Iphone 14 Promax đã mua của V là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn chối và không tự nguyện trả lại điện thoại cho chủ sở hữu khi được yêu cầu.

Hành vi nêu trên của Đặng Đình T và Văn Tiến T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 500/CT-VKSTPTĐ ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố Nguyễn Văn V, Đặng Đình T, Văn Tiến T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Không có.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo V: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với các bị cáo T: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo T có thực hiện mổ não vào năm 2007; trước thời điểm tiếp nhận điều tra vụ án bị cáo cũng đã nhập viện để khám, điều trị liên quan đến Nội thần kinh tại Bệnh viện T3 và có kết quả “Hình ảnh u tuyến yên đã

phẫu thuật, sát bờ sau trên có nốt tổn thương ngấm thuốc bất thường, nghĩ đến mô u tồn dư”. Do đó, hội đồng xét xử có căn cứ để xem xét cho bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo T1: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét bị cáo có ông ngoại có công với kháng chiến, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên có căn cứ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo V là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo cũng đã từng bị xét xử liên quan đến việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, chính sách pháp luật của Nhà N2. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Xét bị cáo Đặng Đình T, Văn Tiến T1 thực hiện hành vi phạm tội có tính chất ít nghiêm trọng, nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, sau khi biết mình có hành vi vi phạm pháp luật hình sự đã bàn giao lại tài sản cho cơ quan điều tra để trả lại cho ông Đào Minh Q, hành vi không còn gây nguy hiểm cho xã hội, thời gian tạm giam đối với các bị cáo T, T1 đã đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nhận thức và suy ngẫm về hành vi sai trái của mình, chính sách pháp luật của nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù bằng với thời gian tạm giam của các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu đen. Chủ sở hữu là ông Đào Minh Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại trên cho ông Q là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 USB ghi lại hình ảnh trong cửa hàng điện thoại HT Store là tài liệu, chứng cứ liên quan đến chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đặng Đình T và bị cáo Văn Tiến T1 về việc giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên, xét các bị cáo T, T1 có thêm tình tiết giảm nhẹ được làm rõ và tài liệu, chứng cứ mới cung cấp tại phiên tòa nên giảm nhẹ một phần hình phạt so với mức đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn V** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo **Đặng Đình T, Văn Tiến T1** cùng phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Đặng Đình T** 08 (tám) tháng 14 (mười bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2024. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, trả tự do cho bị cáo T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

Xử phạt bị cáo **Văn Tiến T1** 08 (tám) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2024. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, trả tự do cho bị cáo Thực tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

3. Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh trong cửa hàng điện thoại HT Store.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương